



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 15+16

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|------------|--|----|
| 10-02-2021 | Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 2 |
| 23-03-2021 | Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 14 |

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|------------|--|----|
| 29-03-2021 | Quyết định số 690/QĐ-UBND Công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2020. | 35 |
|------------|--|----|

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 07/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 78/TTr-STP ngày 21 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thi hành Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2021 và thay thế Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm
2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi
 - a) Tổ chức lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi ngay sau khi nhận được thông báo từ người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi hoặc Thủ trưởng cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ

roi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ và phải được người lập, những người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập.

b) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế; quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trên địa bàn không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

d) Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em thì thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Trách nhiệm của cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi

a) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về việc sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

b) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

c) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em.

b) Lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản các cơ sở nuôi dưỡng

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng gửi, cơ quan chủ quản có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có người cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và đủ điều kiện nhận nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

b) Trường hợp không có người cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp đăng tin tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu có người có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ

em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

c) Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi để thông báo tìm người nhận nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

d) Trường hợp không có người cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài và gửi Cục Con nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi và văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi, để tìm người nhận con nuôi có điều kiện, phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh đăng tải miễn phí thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Văn bản đề nghị cần nêu rõ nội dung cần xác minh.

b) Phối hợp với Công an tỉnh trong trường hợp cần cung cấp thông tin theo yêu cầu để phục vụ quá trình xác minh nguồn gốc trẻ em.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến

hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc của trẻ em.

Điều 7. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ với cha, mẹ đẻ của trẻ em và có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ của trẻ em đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh; đồng thời, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ em có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn 60 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo lại Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi, đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

b) Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi hay phải thông qua thủ tục giới thiệu.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện lãnh đạo Sở Y tế, đại diện lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện lãnh đạo cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp liên ngành, các đại biểu cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư

pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi văn bản kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, tổ chức nêu tại điểm a khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức trả lời bằng văn bản cho Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi.

Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi

1. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý, sử dụng chi phí theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các nội dung chi được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Một số mức chi chưa có quy định nhưng cần thiết để phục vụ công việc thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Điều 11. Phối hợp trong việc kiểm tra liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Tùy theo tình hình thực tế, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức kiểm tra liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan

Phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 5 Quy chế này, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Chủ trì việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

5. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về việc sinh, tử theo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám, chữa bệnh hoặc các việc sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

3. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Điều 7 Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Đôn đốc, kiểm tra, ngăn chặn, phòng chống việc làm giả giấy tờ, hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.

4. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đúng thời hạn theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

4. Chủ trì đơn đốc, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và lập hồ sơ trẻ em.

5. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn nhằm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng

a) Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

b) Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

c) Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Con nuôi về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác

nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông báo cho Sở Tư pháp để Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 08/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 05 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thi hành Quyết định này; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý cụm công nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc:

a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Cơ quan chủ trì chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Các thủ tục có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp nhưng không do Sở Công Thương chủ trì tham mưu, như: Quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch chi tiết xây dựng; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản kế hoạch bảo vệ môi trường; phương án phòng cháy chữa cháy; dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; giấy phép xây dựng; quyết định chủ trương đầu tư; giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công

nghiệp... sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị gửi đến Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

d) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

đ) Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện theo thẩm quyền quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo nội dung và tính chất của mỗi công việc mà trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan giải quyết hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;

- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý. Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;

- Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đoàn khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không gửi ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã thống nhất nội dung kết luận cuộc họp;

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn khảo sát thực tế khi có yêu cầu.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Ban hành, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cụm công nghiệp

1. Nội dung: Tham mưu ban hành, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý cụm công nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quản lý theo pháp luật quy hoạch.

2. Cơ sở xây dựng phương án, nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này; báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp được thực hiện khi có cơ sở theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp phải đáp ứng các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

a) UBND cấp huyện có văn bản đề nghị điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Hồ sơ: Thực hiện theo quy định của Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện: Lập hồ sơ; thẩm định (Sở Công Thương chủ trì), trình phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và các vấn đề liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp UBND cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường.

c) Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

d) Sở Tài chính: Phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch quốc phòng tại địa điểm thực hiện dự án.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

g) Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn các chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có).

h) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

i) UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với khu đất thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp huyện (nếu có).

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung: Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Hồ sơ: Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2014; Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo khoản 2 Điều này, gửi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định:

- Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ đồ án, xin ý kiến các cơ quan trong huyện; tham mưu UBND cấp huyện văn bản xin ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết theo chức năng các Sở, ngành liên quan; trình UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (kèm theo văn bản thống nhất của các Sở, ngành liên quan).

- UBND cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

4. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 2 huyện, thị xã, thành phố:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo khoản 2 Điều này, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Xây dựng) để tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- UBND cấp huyện: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh).

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Hồ sơ: Thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt:

a) Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án (thành phần, số lượng hồ sơ như khoản 2 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra; hướng dẫn (nếu cần); tiếp nhận hồ sơ; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

c) Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và

các đơn vị liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Thu hồi đất

a) Việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh.

b) Trình tự thực hiện:

- Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm:

+ Liên hệ với UBND cấp huyện nơi có đất để đăng ký dự án vào danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải được HĐND tỉnh chấp thuận (đối với diện tích đất phải thu hồi, nếu có); đăng ký vào danh mục dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, làm cơ sở thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Chủ động phối hợp, liên hệ với đơn vị trực tiếp lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- UBND cấp huyện thực hiện thông báo thu hồi đất, chỉ đạo thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai.

2. Cho thuê đất

a) Việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số

30/2014/TT-BTNMT; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 1 (đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) hoặc khoản 2 (đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

c) Trình tự thực hiện:

- Lập, nộp hồ sơ: Doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thuê đất (thành phần, số lượng hồ sơ như điểm b khoản 2 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất; ký hợp đồng cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết những nội dung theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư

Thực hiện theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thực hiện theo Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

3. Thuê đất, thuê lại đất để đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Trường hợp cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Việc thuê đất để đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện như Điều 11 của Quy chế này.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện như Điều 10 của Quy chế này.

b) Lập kế hoạch bảo vệ môi trường:

- Nội dung lập, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- Trình tự thực hiện:

+ Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án tổ chức lập hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quầy Sở Tài nguyên và Môi trường) đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm a tiêu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện đối với dự án thuộc đối tượng theo quy định tại điểm b tiêu mục 1 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

+ Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì xem xét xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan có ý kiến khi có đề nghị của cơ quan chủ trì đối với các nội dung dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công công trình của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh).

6. Lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp

a) Nội dung lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa

cháy năm 2013; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP.

c) Trình tự thực hiện:

- Lập, nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án tổ chức lập hồ sơ thiết kế phòng cháy, chữa cháy (thành phần, số lượng hồ sơ như điểm b khoản 6 Điều này), gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk (tại quây Công an tỉnh).

- Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Công an tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn (nếu cần), tiếp nhận hồ sơ; chủ trì thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy.

- Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

7. Cấp Giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp

a) Nội dung lập, cấp Giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Hồ sơ: Thành phần và số lượng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

c) Trình tự thực hiện: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành (Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk).

d) Trường hợp công trình được miễn Giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

8. Sau khi được cấp Giấy phép xây dựng công trình, chủ đầu tư dự án sản xuất kinh doanh tổ chức thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đối với trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng, quỹ đất hiện có, giá thuê đất, các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đối với việc lập hồ sơ, thủ tục xin thuê đất.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định trước khi triển khai đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng, quỹ đất hiện có, giá thuê đất, các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về mặt bằng để đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thuê đất phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định trước khi triển khai đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Đơn vị chủ trì: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích.

3. Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

a) Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng.

b) Tham gia phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để xây dựng phương án giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

c) Thực hiện chi trả chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Nội dung: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

b) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhật, tổng hợp về tình hình chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án sản xuất kinh doanh; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý môi trường, sử dụng đất; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, đất đai.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành về quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực xây dựng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự; thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tham mưu, hướng dẫn xây dựng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

- UBND cấp huyện: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh, Sở Công Thương; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung:

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về quy hoạch và chính sách, pháp luật liên quan đến cụm công nghiệp.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

a) UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra theo khoản 1 Điều này đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định tại Chương II của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp như sau:

1. Sở Công Thương:

a) Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp; tổng hợp thông tin từ các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

đ) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp điện cho các cụm công nghiệp.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường trong việc tổ chức ứng phó sự cố môi trường tại các cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định các loại phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền hàng năm bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu tổ chức xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

b) Tham mưu UBND tỉnh kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương việc đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

c) Căn cứ vào kế hoạch vốn hàng năm và trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn chủ đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm về môi trường.

b) Tham mưu UBND tỉnh xem xét thu hồi đất đối với các trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh quy định thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ

sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp; kiểm tra việc xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thỏa thuận cấp phép cho chủ đầu tư cụm công nghiệp xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, đấu nối hệ thống đường nội bộ của cụm công nghiệp vào hệ thống đường tỉnh lộ.

b) Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các cụm công nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập phương án phát triển cụm công nghiệp, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản để cung cấp cho các nhà máy sản xuất, chế biến trong cụm công nghiệp.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; hướng dẫn đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng; hướng dẫn tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định.

10. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện về tổ chức bộ máy và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

11. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn về chính sách thuế, thủ tục, hồ sơ về miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Công an tỉnh:

Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự; an ninh nội bộ, an ninh kinh tế; phòng chống cháy nổ tại các cụm công nghiệp theo quy định.

13. UBND cấp huyện:

a) Quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn. Giao Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm đầu mối, theo dõi về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp trên địa bàn; tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp xã có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xử lý, đề xuất xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Xem xét giao đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khi cụm công nghiệp chưa lựa chọn được doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật. Kiểm tra về việc thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

d) Quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trên địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý nhà nước về quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

đ) Thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm trong khu dân cư, đô thị vào hoạt động trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

14. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo tiến độ như đã cam kết trong báo cáo thành lập cụm công nghiệp.

c) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ tiện ích theo quy định của pháp luật.

d) Xúc tiến thu hút đầu tư, hướng dẫn các thủ tục triển khai dự án sản xuất kinh doanh và các dự án sản xuất di dời vào cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Quản lý đất đai và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, UBND tỉnh và Tổng cục Quản lý đất đai; lập danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp khi hết thời hạn chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất đưa đất vào sử dụng mà bên thuê đất, thuê lại đất vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất.

g) Bố trí lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự chung của cụm công nghiệp; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những vụ việc gây mất an ninh trật tự trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Công Thương, UBND cấp huyện về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp.

15. Cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Sử dụng đất đúng mục đích theo hợp đồng thuê đất, thuê lại đất đã ký kết với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Đầu tư xây dựng dự án đảm bảo về tiến độ. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt và đang thực hiện (Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh) được xác định là hợp phần sẽ tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Trong quá trình thực hiện được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định về quản lý quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của pháp luật quy hoạch.

2. Trong giai đoạn xây dựng quy hoạch tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan rà soát Quyết định số

587/QĐ-UBND làm cơ sở xây dựng và thống nhất, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định; báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Sở Công Thương để hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 690/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 27/TTr-STP ngày 23/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2020, cụ thể:

1. Tổng văn bản được rà soát: **422** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh (*136 nghị quyết, 283 quyết định, 02 chỉ thị*); trong đó, **79** văn bản hết hiệu lực toàn bộ, **343** văn bản còn hiệu lực (*bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản cần xử lý qua rà soát*), được lập thành 04 danh mục, gồm:

a) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ sau rà soát năm 2020: 79 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (*33 nghị quyết, 46 quyết định*) do đã được

thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện quy định tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ. Trong đó, có 75 văn bản đã được công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 28/01/2021.

b) Danh mục văn bản còn hiệu lực sau rà soát năm 2020: 343 văn bản (*104 nghị quyết, 237 quyết định, 02 chỉ thị*).

c) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 11 văn bản hết hiệu lực một phần (*01 nghị quyết, 10 quyết định*) do phần nội dung đó đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện tại văn bản; 01 quyết định ngưng hiệu lực một phần. Trong đó, có 09 văn bản hết hiệu lực một phần và 01 văn bản ngưng hiệu lực 01 phần đã được công bố tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 28/01/2021.

d) Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới, đánh giá, tổng kết, xác định phương hướng thực hiện: 78 văn bản (*18 nghị quyết, 60 quyết định*).

2. Các văn bản này được đăng tải tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk (<http://vbpl.vn/daklak>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đăng tải kết quả rà soát

a) Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng tải kết quả rà soát trên Công báo của UBND tỉnh.

b) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo đăng tải kết quả rà soát trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk, Trang tin điện tử Sở Tư pháp theo quy định.

2. Đối với các văn bản tại Danh mục văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới, đánh giá, tổng kết, xác định phương hướng thực hiện tại Điểm d Khoản 1 Điều 1

a) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ đối với những văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xử lý đối với những văn bản do HĐND tỉnh ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn:

- Khẩn trương soạn thảo, tham mưu UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh ban hành đối với những văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc Danh mục này trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao phù hợp quy định hiện hành trong năm 2021.

- Khẩn trương tổng kết, đánh giá đối với những văn bản cần xem xét lại việc thực hiện để tham mưu UBND, đề nghị HĐND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền (nếu cần).

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cùng Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ qua rà soát năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29 / 3 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 79 văn bản (33 nghị quyết, 46 quyết định)

TT	TÊN LOẠI	SỐ, KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	TÊN GỌI	LÝ DO HẾT HIỆU LỰC	NGÀY HẾT HIỆU LỰC	GHI CHÚ
Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh							
01	Nghị quyết	45/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về chế độ chính sách dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chỉ cho các cấp ngân sách để thực hiện Luật Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Công thương							
01	Nghị quyết	113/2014/NQ-HĐND	17/7/2014	Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
02	Nghị quyết	154/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Về Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
03	Quyết định	67/2015/QĐ-UBND	18/12/2015	Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bằng Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND	10/02/2020	
Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo							
01	Quyết định	23/2012/QĐ-UBND	09/7/2012	Ban hành Quy định mức chi xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND	Hết ngày 31/12/2020	
02	Nghị quyết	94/2013/NQ-HĐND	19/7/2013	Về Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2025	Một phần nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND; phần nội dung còn lại hết hiệu lực do hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	Theo Luật Quy hoạch 2017, giai đoạn sau sẽ tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, không ban hành Quy hoạch riêng
03	Nghị quyết	126/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Sửa đổi, bổ sung Quy hoạch mạng lưới giáo dục Đại học tại Điểm d Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2025	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	

Lĩnh vực Giao thông Vận tải							
01	Nghị quyết	118/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
02	Nghị quyết	180/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí sử dụng, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND	20/7/2020	
Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư							
01	Nghị quyết	35/2006/NQ-HĐND	11/10/2006	Về việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
02	Nghị quyết	137/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
03	Nghị quyết	153/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Về việc phát triển thủy lợi trong vùng cà phê bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
04	Nghị quyết	172/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Quy định phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
05	Nghị quyết	176/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND	20/7/2020	
06	Nghị quyết	02/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
07	Nghị quyết	35/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
08	Quyết định	15/2018/QĐ-UBND	06/7/2018	Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
09	Quyết định	21/2018/QĐ-UBND	15/8/2018	Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ							
01	Nghị quyết	175/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	

Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội							
01	Quyết định	17/2016/QĐ-UBND	08/4/2016	Ban hành Quy định về các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với học viên tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội và người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chế độ hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng	Một phần nội dung được bãi bỏ bởi Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND, hết hiệu lực theo Quyết định 17/2019/QĐ-UBND; phần nội dung còn lại được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	
02	Nghị quyết	14/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
03	Nghị quyết	15/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
04	Nghị quyết	34/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Ngoại vụ							
01	Quyết định	03/2014/QĐ-UBND	17/01/2014	Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	
Lĩnh vực Nội vụ							
01	Quyết định	22/2014/QĐ-UBND	14/7/2014	Ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	
02	Quyết định	04/2015/QĐ-UBND	16/01/2015	Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND	28/12/2020	
03	Quyết định	23/2014/QĐ-UBND	14/7/2014	Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND	23/1/2021	
04	Quyết định	33/2015/QĐ-UBND	01/10/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức, tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND	23/1/2021	
Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							
01	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND	21/01/2011	Ban hành Quy định về một số khu vực, hình thức, ngư cụ, đối tượng thủy sản cấm khai thác và kích thước tối thiểu của các loài thủy sản được phép khai thác trong các vùng nước tự nhiên trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND	27/12/2020	

02	Quyết định	37/2012/QĐ-UBND	19/10/2012	Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND	Hết ngày 31/12/2020	
03	Nghị quyết	120/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Quy hoạch phát triển cây cao su tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2014 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
04	Quyết định	03/2015/QĐ-UBND	13/01/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành tại Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND	Hết ngày 31/12/2020	
05	Quyết định	24/2016/QĐ-UBND	31/5/2016	Ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
06	Nghị quyết	01/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Về chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
07	Quyết định	14/2017/QĐ-UBND	23/3/2017	Về việc ban hành Quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND	23/4/2020	
08	Quyết định	19/2018/QĐ-UBND	07/8/2018	Về việc ban hành Quy định nội dung và định mức hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2018-2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Tài chính							
01	Nghị quyết	91/2013/NQ-HĐND	19/7/2013	Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Được bãi bỏ tại Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND	20/7/2020	
02	Nghị quyết	138/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Về Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển được đầu tư trực tiếp và cho vay từ nguồn vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk giai đoạn 2015 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
03	Quyết định	48/2014/QĐ-UBND	31/12/2014	Ban hành quy định tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm và quy định đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định 27/2020/QĐ-UBND	10/9/2020	
04	Quyết định	06/2015/QĐ-UBND	29/01/2015	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, để xác định và điều chỉnh đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định 30/2020/QĐ-UBND	01/11/2020	
05	Nghị quyết	10/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Ban hành Quy định về mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND	20/7/2020	

06	Nghị quyết	27/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Quy định nội dung và một số mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND	Hết ngày 31/12/2020	
07	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND	30/01/2018	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND	01/11/2020	
08	Nghị quyết	12/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Quy định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
09	Nghị quyết	10/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về mức thu các loại phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND	20/7/2020	
Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường							
01	Nghị quyết	136/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019	Được thay thế bởi Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND	01/6/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2020 được kéo dài theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND
02	Quyết định	43/2014/QĐ-UBND	22/12/2014	Ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2020 được kéo dài theo Quyết định 28/2019/QĐ-UBND
03	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND	13/01/2016	Ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND	05/12/2020	
04	Nghị quyết	04/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019	Được thay thế bởi Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND	01/6/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2021 được kéo dài theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND
05	Quyết định	39/2016/QĐ-UBND	30/11/2016	Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 Điều 3 của Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2021 được kéo dài theo Quyết định 28/2019/QĐ-UBND
06	Quyết định	05/2018/QĐ-UBND	26/02/2018	Bổ sung giá đất ở đô thị của một số tuyến đường vào Mục III, Bảng số 7 của Bảng giá các loại đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2021 được kéo dài theo Quyết định 28/2019/QĐ-UBND

07	Quyết định	11/2018/QĐ-UBND	1/6/2018	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai	Được thay thế bởi Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND	15/2/2021	
08	Quyết định	20/2018/QĐ-UBND	14/8/2018	Bổ sung vào Khoản 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh	Hết hiệu lực tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2021 được kéo dài theo Quyết định 28/2019/QĐ-UBND
09	Quyết định	18/2019/QĐ-UBND	14/8/2019	Bổ sung vào khoản 1 Điều 4 quy định bảng giá các loại đất, bổ sung giá đất ở đô thị tại thị xã Buôn Hồ và điều chỉnh tên 1 số tuyến đường trong bảng giá đất ở huyện Krông Năng trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh	Hết hiệu lực tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	Từ 01/01/2020 đến 01/6/2021 được kéo dài theo Quyết định 28/2019/QĐ-UBND
10	Nghị quyết	09/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 và Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh	Hết hiệu lực tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND	01/6/2020	
11	Quyết định	28/2019/QĐ-UBND	20/12/2019	Về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung có liên quan của UBND tỉnh	Hết hiệu lực tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020	
Lĩnh vực Thông tin truyền thông							
01	Nghị quyết	181/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Tư pháp							
01	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND	14/01/2011	Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	
02	Quyết định	27/2012/QĐ-UBND	20/7/2012	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND	13/01/2020	
03	Quyết định	37/2014/QĐ-UBND	27/10/2014	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Được thay thế bởi Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND	21/3/2021	
Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch							
01	Quyết định	39/2006/QĐ-UBND	15/8/2006	Về việc giao trách nhiệm và uỷ quyền trong công tác đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	

02	Nghị quyết	59/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
03	Quyết định	32/2012/QĐ-UBND	04/9/2012	Về việc quy định một số chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND	17/01/2020	
04	Quyết định	32/2014/QĐ-UBND	25/9/2014	Về việc sửa đổi, bổ sung Phần A Quy định mức khen thưởng và một số chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên thi đấu các giải thể thao, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND	17/01/2020	
05	Nghị quyết	06/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Về phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
06	Nghị quyết	16/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Hết thời hạn hiệu lực quy định tại văn bản	Hết ngày 31/12/2020	
Lĩnh vực Văn phòng							
01	Quyết định	14/2014/QĐ-UBND	03/6/2014	Ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Được bãi bỏ bởi Quyết định 12/2020/QĐ-UBND	09/5/2020	
02	Quyết định	42/2014/QĐ-UBND	20/11/2014	Ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Được bãi bỏ bởi Quyết định 12/2020/QĐ-UBND	09/5/2020	
03	Quyết định	48/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND	08/12/2020	
Lĩnh vực Xây dựng							
01	Quyết định	35/2007/QĐ-UBND	05/9/2007	Về việc ban hành "Định mức dự toán công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột"	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020	
02	Quyết định	06/2008/QĐ-UBND	19/02/2008	Về việc ban hành Định mức dự toán dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020	
03	Quyết định	35/2009/QĐ-UBND	18/12/2009	Về việc công bố định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020	
04	Quyết định	07/2012/QĐ-UBND	21/3/2012	Ban hành khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Được thay thế bởi Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND	30/6/2020	
05	Quyết định	44/2012/QĐ-UBND	21/11/2012	Ban hành Quy định về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Phần nội dung còn hiệu lực được bãi bỏ tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND	01/9/2020	

06	Quyết định	30/2014/QĐ-UBND	29/8/2014	Ban hành định mức dự toán xây tường bằng gạch không nung (xi măng cốt liệu 04 lỗ, 80x80x180mm) trong xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020		
07	Quyết định	31/2014/QĐ-UBND	08/9/2014	Ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ; nhà ở xã hội; nhà ở sinh viên; nhà ở cũ chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà cho thuê kinh doanh, dịch vụ thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND	01/9/2020		
08	Quyết định	17/2015/QĐ-UBND	17/7/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020		
09	Quyết định	18/2015/QĐ-UBND	17/7/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020		
10	Quyết định	19/2015/QĐ-UBND	17/7/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND	18/12/2020		
B. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 0								

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần qua rà soát năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 11 VĂN BẢN (01 nghị quyết, 10 quyết định)

TT	TÊN LOẠI	SỐ, KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	TÊN GỌI	PHẦN NỘI DUNG, QUY ĐỊNH HẾT HIỆU LỰC	LÝ DO HẾT HIỆU LỰC	NGÀY HẾT HIỆU LỰC
Lĩnh vực Công thương							
01	Quyết định	12/2016/QĐ-UBND	15/3/2016	Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh	khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 7; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 12; Điều 14; khoản 3 Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021	5/2/2021
Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo							
01	Quyết định	08/2013/QĐ-UBND	01/02/2013	Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	khoản 2 Điều 4; Điều 5; điểm a, b khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9; cụm từ "quy định thời gian dạy thêm, học thêm" tại khoản 1 Điều 1; cụm từ "quy định về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tại Khoản 1 Điều 1; cụm từ "thời gian dạy thêm, học thêm" tại tiêu đề Điều 4; cụm từ "hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm" tại khoản 3 Điều 11 bản Quy định	Được bãi bỏ bởi Quyết định 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	01/9/2020
Lĩnh vực Giao thông vận tải							
01	Quyết định	03/2019/QĐ-UBND	29/3/2019	Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	khoản 5 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021	21/1/2021
Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội							

01	Nghị quyết	13/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập được lựa chọn thí điểm đến hết năm 2020, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Khoản 3 Điều 3	Hết giai đoạn thực hiện	Hết ngày 31/12/2020
Lĩnh vực Tài chính							
01	Quyết định	08/2016/QĐ-UBND	09/3/2016	Ban hành Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Điểm a, b, c, d, đ, h, i khoản 1 Điều 4 bản Quy định	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND	18/5/2020
Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường							
01	Quyết định	22/2017/QĐ-UBND	24/7/2017	Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất; quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định của UBND tỉnh	Điều 1, Điều 2	Được bãi bỏ bởi Quyết định 22/2020/QĐ-UBND	13/7/2020
02	Quyết định	16/2018/QĐ-UBND	17/7/2018	Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Phần B Phụ lục I, phần B Phụ lục 2, phần B Phụ lục 3, phần B Phụ lục 4; cụm từ "đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Quyết định	Được bãi bỏ bởi Quyết định 25/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020)	01/9/2020
03	Quyết định	22/2020/QĐ-UBND	03/7/2020	Ban hành Bảng giá và Quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020-2024	Đoạn 2 Điều 1 Quyết định, Điều 8 Quy định	Được bãi bỏ tại Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	20/10/2020
Lĩnh vực Thông tin truyền thông							
01	Quyết định	15/2014/QĐ-UBND	04/6/2014	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Khoản 1, Khoản 2 Điều 4; Khoản 2 Điều 7; Khoản 1 Điều 10; Khoản 3 Điều 18 bản Quy định	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 11/2020/QĐ-UBND	01/5/2020
Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch							
01	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND	06/5/2019	Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh	Khoản 1, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 4 Điều 14 bản Quy định	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND	11/5/2020
Lĩnh vực Xây dựng							

01	Quyết định	22/2018/QĐ-UBND	12/9/2018	Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Điều 3; điểm d khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 4; khoản 3 Điều 7; các cụm từ "phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện (khoản 1 Điều 4), "phân cấp cho GD sở quản lý xây dựng chuyên ngành" (điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 5), "phân cấp cho GD Sở Tài chính" (khoản 2 Điều 7) ban Quy định	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 13/2020/QĐ-UBND	17/5/2020
B. VĂN BẢN NGUNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 01 (quyết định)							
TT	TÊN LOẠI	SỐ, KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	TÊN GỌI	PHẦN NỘI DUNG, QUY ĐỊNH NGUNG HIỆU LỰC	LÝ DO NGUNG HIỆU LỰC	NGÀY NGUNG HIỆU LỰC
Lĩnh vực Xây dựng							
01	Quyết định	13/2020/QĐ-UBND	07/5/2020	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh	Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí khảo sát quy định tại khoản 3 Điều 1	Ngung hiệu lực thi hành bởi Quyết định 33/2020/QĐ-UBND	06/11/2020

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực sau rà soát năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	TÊN LOẠI	SỐ, KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	TÊN GỌI	NGÀY HIỆU LỰC	GHI CHÚ
Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh						
01	Quyết định	29/2017/QĐ-UBND	29/9/2017	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	09/10/2017	
02	Nghị quyết	06/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh Đắk Lắk	20/7/2018	
03	Nghị quyết	02/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Quy định mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2019	
04	Quyết định	32/2019/QĐ-UBND	30/12/2019	Quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh Đắk Lắk.	10/01/2020	
05	Nghị quyết	17/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	
Lĩnh vực Công thương						
01	Quyết định	14/2012/QĐ-UBND	25/5/2012	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	05/6/2012	Cần xử lý sau rà soát
02	Quyết định	12/2016/QĐ-UBND	15/3/2016	Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh	25/3/2016	
03	Quyết định	18/2016/QĐ-UBND	11/4/2016	Quy định giờ bán hàng, các trường hợp tạm dừng bán hàng và quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	21/4/2016	
04	Quyết định	36/2016/QĐ-UBND	18/11/2016	Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/11/2016	Cần xử lý sau rà soát
05	Quyết định	26/2017/QĐ-UBND	19/9/2017	Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/9/2017	Chuyển từ lĩnh vực tài chính sang theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 Quyết định 26/2019/QĐ-UBND
06	Quyết định	27/2017/QĐ-UBND	19/9/2017	Quy định giá cụ thể, giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/9/2017	
07	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND	15/01/2018	Ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/01/2018	Cần xử lý sau rà soát
08	Quyết định	12/2019/QĐ-UBND	01/7/2019	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh	11/7/2019	

09	Quyết định	14/2019/QĐ-UBND	11/7/2019	Sửa đổi gạch đầu dòng thứ tư Điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Quy định giá cụ thể, giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh	21/7/2019	Chuyển từ lĩnh vực tài chính sang theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 Quyết định 26/2019/QĐ-UBND
10	Quyết định	22/2019/QĐ-UBND	06/11/2019	Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	18/11/2019	
11	Quyết định	06/2020/QĐ-UBND	20/01/2020	Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/02/2020	
12	Nghị quyết	04/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2030	20/7/2020	
13	Quyết định	03/2021/QĐ-UBND	22/1/2021	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND	5/2/2021	
Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo						
01	Quyết định	31/2010/QĐ-UBND	22/10/2010	Quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với Trung tâm học tập cộng đồng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ quản lý Trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/10/2010	
02	Quyết định	31/2011/QĐ-UBND	21/10/2011	Ban hành chế độ cho học sinh và cán bộ, giáo viên có thành tích cao trong quản lý, giảng dạy và học tập đối với Trường THPT chuyên Nguyễn Du và các trường THPT trên địa bàn tỉnh	31/10/2011	
03	Quyết định	08/2013/QĐ-UBND	01/02/2013	Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	11/02/2013	
04	Nghị quyết	127/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/9/2014	
05	Nghị quyết	18/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 và mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các trường công lập trực thuộc tỉnh từ năm học 2016 - 2017 đến hết năm học 2020 - 2021	01/01/2017	Cần xử lý sau rà soát
06	Nghị quyết	26/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/10/2017	
07	Nghị quyết	12/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	
Lĩnh vực Giao thông Vận tải						
01	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND	15/3/2012	Về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô con sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước phục vụ công tác	25/3/2012	
02	Quyết định	11/2014/QĐ-UBND	27/5/2014	Ban hành Quy định giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	06/6/2014	Cần xử lý sau rà soát
03	Quyết định	27/2015/QĐ-UBND	18/9/2015	Ban hành Quy định về quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/10/2015	Cần xử lý sau rà soát
04	Quyết định	28/2015/QĐ-UBND	18/9/2015	Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/10/2015	

05	Quyết định	46/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn và cầu trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/12/2015	Cần xử lý sau rà soát
06	Quyết định	03/2019/QĐ-UBND	29/3/2019	Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/4/2019	
07	Quyết định	31/2019/QĐ-UBND	27/12/2019	Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	08/01/2020	
08	Quyết định	32/2020/QĐ-UBND	23/10/2020	Ban hành Quy định trách nhiệm trong công tác phối hợp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	06/11/2020	
09	Quyết định	01/2021/QĐ-UBND	11/1/2021	Ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	21/1/2021	
Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư						
01	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND	11/7/2011	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	21/7/2011	Cần xử lý sau rà soát
02	Nghị quyết	173/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	13/12/2015	Được kéo dài thời gian thực hiện tại Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND
03	Quyết định	05/2016/QĐ-UBND	22/02/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh	03/3/2016	Cần xử lý sau rà soát
04	Quyết định	32/2016/QĐ-UBND	07/10/2016	Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/10/2016	Cần xử lý sau rà soát
05	Quyết định	08/2018/QĐ-UBND	06/4/2018	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/4/2018	
06	Nghị quyết	05/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Ban hành Quy định về việc hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	08/7/2020	
07	Nghị quyết	10/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025	01/01/2021	
08	Nghị quyết	20/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	01/01/2021	
09	Nghị quyết	22/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025	01/01/2021	
Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ						
01	Quyết định	18/2010/QĐ-UBND	30/6/2010	Ban hành "Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta"	10/7/2010	
02	Quyết định	25/2014/QĐ-UBND	14/7/2014	Ban hành quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	24/7/2014	
03	Nghị quyết	119/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk	28/7/2014	

04	Quyết định	41/2015/QĐ-UBND	30/10/2015	Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/11/2015	
05	Quyết định	42/2015/QĐ-UBND	30/10/2015	Ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/11/2015	
06	Quyết định	66/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuật đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta ban hành kèm theo Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk	27/12/2015	
07	Quyết định	27/2016/QĐ-UBND	20/6/2016	Ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	30/6/2016	
08	Quyết định	28/2016/QĐ-UBND	01/7/2016	Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk	11/7/2016	
09	Quyết định	09/2017/QĐ-UBND	09/3/2017	Ban hành Quy định hỗ trợ, cho vay ưu đãi hỗ trợ lãi vay vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk	19/3/2017	
10	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND	27/3/2018	Về việc Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	07/4/2018	
11	Quyết định	07/2018/QĐ-UBND	27/3/2018	Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	07/4/2018	
Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội						
01	Quyết định	54/2005/QĐ-UBND	09/9/2005	Ban hành Quy định hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở theo Quyết định số 118/1996/QĐ-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ	19/9/2005	Cần xử lý sau rà soát
02	Nghị quyết	105/2013/NQ-HĐND	20/12/2013	Về Cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/12/2013	Cần xử lý sau rà soát
03	Nghị quyết	107/2013/NQ-HĐND	20/12/2013	Về việc quy định chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	23/12/2013	
04	Quyết định	21/2017/QĐ-UBND	18/7/2017	Quy định về mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/7/2017	
05	Nghị quyết	05/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Quy định mức trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2018	
06	Quyết định	29/2018/QĐ-UBND	29/11/2018	Bãi bỏ quyết định số 15/2009/QĐ-UBND-ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động Nhà tang lễ tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về tổ chức và hoạt động Nhà tang lễ tỉnh; ban hành kèm theo Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh	08/12/2018	
07	Nghị quyết	08/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Quy định mức đóng góp; chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2019	
08	Quyết định	17/2019/QĐ-UBND	30/7/2019	Quy định về số lượng, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	09/8/2019	
09	Nghị quyết	13/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập được lựa chọn thí điểm đến hết năm 2020, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2020	

10	Quyết định	16/2020/QĐ-UBND	19/5/2020	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	29/5/2020	Cần xử lý sau rà soát
11	Quyết định	18/2020/QĐ-UBND	20/5/2020	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh	30/5/2020	
12	Nghị quyết	08/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	20/7/2020	
13	Nghị quyết	14/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	01/01/2021	
Lĩnh vực Ngoại vụ						
01	Quyết định	14/2018/QĐ-UBND	29/6/2018	Bãi bỏ Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý đoàn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/7/2018	
02	Quyết định	09/2020/QĐ-UBND	05/02/2020	Ban hành Quy chế phối hợp xử lý các vấn đề lãnh sự liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	16/02/2020	
Lĩnh vực Nội vụ						
01	Nghị quyết	02/2005/NQ-HĐND	21/7/2005	Về việc ban hành chính sách cho đội công tác phát động quần chúng chuyên trách ở cơ sở của tỉnh	31/7/2005	
02	Nghị quyết	07/2009/NQ-HĐND	10/7/2009	Về việc điều chỉnh chính sách cho đội công tác phát động quần chúng chuyên trách ở cơ sở theo Điều 1, Nghị quyết số 02/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005 của HĐND tỉnh	20/7/2009	
03	Quyết định	34/2010/QĐ-UBND	16/11/2010	Về việc giao số lượng cán bộ, công chức cho xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố	26/11/2010	Cần xử lý sau rà soát
04	Nghị quyết	33/2010/NQ-HĐND	10/12/2010	Về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở.	20/12/2010	Cần xử lý sau rà soát
05	Nghị quyết	57/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	16/7/2012	
06	Quyết định	30/2012/QĐ-UBND	07/8/2012	Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/8/2012	Cần xử lý sau rà soát
07	Nghị quyết	146/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở	23/12/2014	Cần xử lý sau rà soát
08	Quyết định	05/2015/QĐ-UBND	16/01/2015	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/01/2015	Cần xử lý sau rà soát
09	Nghị quyết	157/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Về việc khen thưởng hình thức Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk"	20/7/2015	
10	Quyết định	36/2015/QĐ-UBND	22/10/2015	Về việc Quy định hiện vật và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk"	02/11/2015	
11	Quyết định	13/2016/QĐ-UBND	28/3/2016	Ban hành Quy định Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đắk Lắk	06/4/2016	

12	Quyết định	14/2016/QĐ-UBND	31/3/2016	Ban hành Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/4/2016	Cần xử lý sau rà soát
13	Quyết định	09/2018/QĐ-UBND	16/4/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk	25/4/2018	Cần xử lý sau rà soát
14	Nghị quyết	14/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định về chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở	20/12/2018	Cần xử lý sau rà soát
15	Quyết định	24/2019/QĐ-UBND	18/11/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/11/2019	
16	Nghị quyết	08/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Bãi bỏ Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk	20/12/2019	
17	Quyết định	30/2019/QĐ-UBND	24/12/2019	Về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk	02/01/2020	
18	Quyết định	03/2020/QĐ-UBND	10/01/2020	Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ	20/01/2020	
19	Quyết định	40/2020/QĐ-UBND	18/12/2020	Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	28/12/2020	
20	Quyết định	02/2021/QĐ-UBND	13/1/2021	ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/1/2021	
Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
01	Quyết định	22/2010/QĐ-UBND	04/8/2010	Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động Mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	14/8/2010	Cần xử lý sau rà soát
02	Nghị quyết	41/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về xây dựng Hệ thống khuyến nông viên cơ sở tỉnh Đắk Lắk	26/12/2011	Cần xử lý sau rà soát
03	Nghị quyết	78/2012/NQ-HĐND	21/10/2012	Về việc quy định một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk	22/12/2012	Cần xử lý sau rà soát
04	Quyết định	38/2013/QĐ-UBND	17/12/2013	Về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi chính trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	27/12/2013	Cần xử lý sau rà soát
05	Quyết định	13/2014/QĐ-UBND	28/5/2014	Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn Voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	07/6/2014	Cần xử lý sau rà soát
06	Quyết định	33/2014/QĐ-UBND	08/10/2014	Ban hành Quy định về cấp bù, hỗ trợ kinh phí hàng năm cho các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	18/10/2014	
07	Quyết định	38/2014/QĐ-UBND	06/11/2014	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/11/2014	Cần xử lý sau rà soát
08	Nghị quyết	141/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/12/2014	Cần xử lý sau rà soát

09	Nghị quyết	158/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030	20/7/2015	
10	Quyết định	39/2015/QĐ-UBND	30/10/2015	Về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh	10/11/2015	
11	Quyết định	21/2016/QĐ-UBND	18/5/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh	01/6/2016	Cần xử lý sau rà soát
12	Quyết định	22/2016/QĐ-UBND	20/5/2016	Ban hành Quy định về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/6/2016	
13	Quyết định	43/2016/QĐ-UBND	27/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh	06/01/2017	Cần xử lý sau rà soát
14	Quyết định	08/2017/QĐ-UBND	28/02/2017	Về hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/3/2017	
15	Nghị quyết	24/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Phát triển cà phê bền vững của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	01/8/2017	
16	Quyết định	33/2017/QĐ-UBND	13/12/2017	Ban hành Quy chế quản lý cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/12/2017	
17	Quyết định	13/2018/QĐ-UBND	21/6/2018	Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/7/2018	
18	Quyết định	09/2019/QĐ-UBND	22/5/2019	Về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	02/6/2019	
19	Nghị quyết	03/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2019	
20	Quyết định	04/2020/QĐ-UBND	20/01/2020	Về việc phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/01/2020	
21	Quyết định	08/2020/QĐ-UBND	22/01/2020	Về việc quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng hàng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	02/02/2020	
22	Quyết định	10/2020/QĐ-UBND	13/4/2020	Về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/4/2020	
23	Quyết định	23/2020/QĐ-UBND	07/8/2020	Quy định về phân cấp quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	18/7/2020	
24	Nghị quyết	13/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	
25	Nghị quyết	18/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	
26	Nghị quyết	19/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	

27	Quyết định	38/2020/QĐ-UBND	17/12/2020	Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	27/12/2020	
28	Quyết định	39/2020/QĐ-UBND	17/12/2020	Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	27/12/2020	
29	Quyết định	04/2021/QĐ-UBND	25/1/2021	Ban hành quy định việc phân cấp cho UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai và việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai	5/2/2021	
30	Quyết định	05/2021/QĐ-UBND	5/2/2021	Quy định các hệ số K thành phần làm cơ sở xác định tiền chi trả, dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	15/2/2021	
Lĩnh vực Tài chính						
01	Quyết định	2604/2001/QĐ-UB	31/8/2001	Về việc quy định tỷ lệ quy đổi đá thương phẩm ra đá nguyên khai	31/8/2001	Cần xử lý sau rà soát
02	Nghị quyết	15/2011/NQ-HĐND	30/8/2011	Về kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" trên địa bàn tỉnh	29/8/2011	Cần xử lý sau rà soát
03	Quyết định	08/2012/QĐ-UBND	09/4/2012	Ban hành Quy định nội dung và mức chi xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	19/4/2012	Cần xử lý sau rà soát
04	Quyết định	10/2012/QĐ-UBND	24/4/2012	Về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và tài sản để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh	04/5/2012	
05	Quyết định	17/2012/QĐ-UBND	20/6/2012	Về việc ban hành Quy chế tự cam kết kê khai tiền sử dụng đất khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất không phải đất ở sang đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/6/2012	
06	Quyết định	31/2012/QĐ-UBND	24/8/2012	Về việc bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của UBND tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và tài sản để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh.	04/9/2012	
07	Quyết định	51/2012/QĐ-UBND	28/12/2012	Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	08/01/2013	
08	Quyết định	24/2013/QĐ-UBND	07/10/2013	Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản Nhà nước và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/10/2013	Cần xử lý sau rà soát
09	Quyết định	34/2013/QĐ-UBND	27/11/2013	Về việc Quy định mức giá tính thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	07/12/2013	Cần xử lý sau rà soát
10	Nghị quyết	112/2014/NQ-HĐND	17/7/2014	Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	27/7/2014	
11	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND	06/01/2016	Ban hành Quy định về việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh	16/01/2016	
12	Quyết định	07/2016/QĐ-UBND	08/3/2016	Ban hành Quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý	18/3/2016	Cần xử lý sau rà soát

13	Quyết định	08/2016/QĐ-UBND	09/3/2016	Ban hành Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	19/3/2016	
14	Nghị quyết	03/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Bãi bỏ Nghị quyết số 90/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 và Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	15/9/2016	
15	Nghị quyết	07/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk	01/01/2017	
16	Nghị quyết	08/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017	01/01/2017	
17	Nghị quyết	09/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017	01/01/2017	Được Nghị quyết 21/2020/NQ-HĐND kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021
18	Nghị quyết	11/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2017	
19	Nghị quyết	12/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2017	
20	Nghị quyết	20/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Quy định mức trích (tỷ lệ %) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2017	
21	Nghị quyết	21/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2017	
22	Nghị quyết	22/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2017	
23	Nghị quyết	23/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2017	
24	Quyết định	25/2017/QĐ-UBND	19/9/2017	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/9/2017	
25	Nghị quyết	28/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/10/2017	
26	Nghị quyết	29/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Quy định nội dung, mức chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương	25/10/2017	
27	Nghị quyết	30/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/10/2017	
28	Nghị quyết	31/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017	01/01/2018	
29	Quyết định	31/2017/QĐ-UBND	13/11/2017	Quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/11/2017	
30	Quyết định	34/2017/QĐ-UBND	14/12/2017	Về việc quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	24/12/2017	

31	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND	13/02/2018	Ban hành quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/02/2018	
32	Nghị quyết	01/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2018	
33	Nghị quyết	02/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Về định mức kinh phí hỗ trợ lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2018	
34	Nghị quyết	03/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Quy định biểu mẫu và thời gian gửi kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán hàng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Đắk Lắk	20/7/2018	
35	Nghị quyết	04/2018/NQ-HĐND	05/7/2018	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	20/7/2018	
36	Quyết định	23/2018/QĐ-UBND	13/9/2018	Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất và Hội đồng thẩm định giá đất, Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất	23/9/2018	
37	Quyết định	30/2018/QĐ-UBND	05/12/2018	Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	15/12/2018	
38	Nghị quyết	09/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2019	
39	Nghị quyết	10/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2019	
40	Nghị quyết	11/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	01/01/2019	
41	Quyết định	31/2018/QĐ-UBND	28/12/2018	Về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	06/01/2019	
42	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND	14/01/2019	Bãi bỏ Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh về việc sử dụng nguồn thu từ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	24/01/2019	
43	Quyết định	04/2019/QĐ-UBND	08/4/2019	Ban hành Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	18/4/2019	
44	Nghị quyết	04/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh	01/8/2019	
45	Nghị quyết	05/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/8/2019	
46	Quyết định	23/2019/QĐ-UBND	18/11/2019	Quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	28/11/2019	
47	Quyết định	26/2019/QĐ-UBND	17/12/2019	Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/12/2019	
48	Nghị quyết	07/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk	20/12/2019	

49	Quyết định	29/2019/QĐ-UBND	24/12/2019	Quy định giá thóc tẻ dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2020	
50	Quyết định	14/2020/QĐ-UBND	08/5/2020	Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 4 của Quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk	18/5/2020	
51	Quyết định	19/2020/QĐ-UBND	10/6/2020	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk	20/6/2020	
52	Quyết định	21/2020/QĐ-UBND	29/6/2020	Về việc quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	10/7/2020	
53	Nghị quyết	03/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	20/7/2020	
54	Nghị quyết	06/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác; quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	20/7/2020	
55	Nghị quyết	07/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương	20/7/2020	
56	Quyết định	27/2020/QĐ-UBND	24/8/2020	Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/9/2020	
57	Quyết định	30/2020/QĐ-UBND	20/10/2020	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/11/2020	
58	Quyết định	31/2020/QĐ-UBND	20/10/2020	Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/11/2020	
59	Nghị quyết	11/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2021	
60	Nghị quyết	21/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2019	01/01/2021	
Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường						
01	Nghị quyết	54/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Đắk Lắk	16/7/2012	Cần xử lý sau rà soát
02	Quyết định	25/2013/QĐ-UBND	24/10/2013	Về việc Quy định tỷ lệ quy đổi từ quặng khoáng sản không kim loại thành phẩm ra số lượng quặng khoáng sản không kim loại nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	03/11/2013	Cần xử lý sau rà soát
03	Chỉ thị	09/2014/CT-UBND	15/10/2014	Về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh	25/10/2014	

04	Quyết định	36/2014/QĐ-UBND	17/10/2014	Hạn mức giao đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thừa đất có vườn, ao; kích thước, diện tích tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	27/10/2014	Cần xử lý sau rà soát
05	Quyết định	39/2014/QĐ-UBND	10/11/2014	Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	20/11/2014	
06	Quyết định	49/2014/QĐ-UBND	31/12/2014	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/01/2015	
07	Quyết định	10/2015/QĐ-UBND	13/02/2015	Về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/02/2015	
08	Quyết định	23/2015/QĐ-UBND	07/8/2015	Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/8/2015	
09	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND	13/01/2016	Về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/01/2016	
10	Quyết định	19/2016/QĐ-UBND	12/4/2016	Về việc quy định cơ quan thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp	22/4/2016	
11	Quyết định	30/2016/QĐ-UBND	11/8/2016	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/8/2016	
12	Quyết định	40/2016/QĐ-UBND	01/12/2016	Ban hành Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	12/12/2016	Cần xử lý sau rà soát
13	Nghị quyết	25/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đắk Lắk	01/8/2017	Cần xử lý sau rà soát
14	Quyết định	22/2017/QĐ-UBND	24/7/2017	Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất; quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định của UBND tỉnh	07/8/2017	
15	Quyết định	10/2018/QĐ-UBND	15/5/2018	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/5/2018	
16	Quyết định	16/2018/QĐ-UBND	17/7/2018	Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/7/2018	Cần xử lý sau rà soát
17	Quyết định	18/2018/QĐ-UBND	03/8/2018	Quy định thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	14/8/2018	
18	Quyết định	27/2019/QĐ-UBND	19/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk	29/12/2019	
19	Quyết định	05/2020/QĐ-UBND	20/01/2020	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/01/2020	
20	Nghị quyết	01/2020/NQ-HĐND	22/5/2020	Về Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020-2024	01/6/2020	

21	Quyết định	22/2020/QĐ-UBND	03/7/2020	Ban hành Bảng giá và Quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh giai đoạn 2020-2024	13/7/2020	
22	Quyết định	29/2020/QĐ-UBND	10/9/2020	Bãi bỏ một số nội dung của Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024	20/10/2020	
23	Quyết định	34/2020/QĐ-UBND	25/11/2020	Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh	05/12/2020	
24	Quyết định	36/2020/QĐ-UBND	27/11/2020	Bổ sung giá đất vào bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND	07/12/2020	
25	Quyết định	06/2021/QĐ-UBND	5/2/2021	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai	15/2/2021	
Lĩnh vực Thanh tra						
01	Quyết định	07/2014/QĐ-UBND	14/3/2014	Ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	24/3/2014	
02	Quyết định	13/2015/QĐ-UBND	20/3/2015	Ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh	30/3/2015	
03	Quyết định	16/2016/QĐ-UBND	05/4/2016	Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	15/4/2016	Cần xử lý sau rà soát
Lĩnh vực Thông tin truyền thông						
01	Quyết định	39/2010/QĐ-UBND	31/12/2010	Về việc ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin	10/01/2011	Cần xử lý sau rà soát
02	Chỉ thị	14/2011/CT-UBND	24/10/2011	Về việc tăng cường công tác quản lý tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	03/11/2011	
03	Quyết định	08/2014/QĐ-UBND	09/5/2014	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và vận hành Hệ thống thư điện tử tỉnh Đắk Lắk	19/5/2014	
04	Quyết định	15/2014/QĐ-UBND	04/6/2014	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	14/6/2014	
05	Quyết định	16/2014/QĐ-UBND	11/6/2014	Về việc ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	21/6/2014	
06	Quyết định	46/2014/QĐ-UBND	31/12/2014	Ban hành Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/01/2015	
07	Quyết định	31/2015/QĐ-UBND	25/9/2015	Ban hành Quy định về tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và thời gian hoạt động của đại lý Internet, điểm truy cập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/10/2015	

08	Quyết định	20/2016/QĐ-UBND	17/5/2016	Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	27/5/2016	
09	Quyết định	38/2016/QĐ-UBND	29/11/2016	Ban hành Quy định quản lý, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	19/12/2016	
10	Quyết định	27/2018/QĐ-UBND	09/11/2018	Bãi bỏ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	19/11/2018	
11	Quyết định	28/2018/QĐ-UBND	16/11/2018	Ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk	26/11/2018	
12	Quyết định	11/2019/QĐ-UBND	21/6/2019	Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng Cổng Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk	01/7/2019	
13	Quyết định	16/2019/QĐ-UBND	30/7/2019	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk	09/8/2019	
14	Quyết định	11/2020/QĐ-UBND	21/4/2020	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của UBND tỉnh	01/5/2020	
15	Quyết định	28/2020/QĐ-UBND	22/9/2020	Ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	05/10/2020	
16	Quyết định	41/2020/QĐ-UBND	31/12/2020	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh	15/1/2021	
Lĩnh vực Tư pháp						
01	Nghị quyết	51/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về việc quy định nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	16/7/2012	
02	Nghị quyết	122/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Quy định về mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/7/2014	
03	Quyết định	37/2014/QĐ-UBND	27/10/2014	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	06/11/2014	Cần xử lý sau rà soát
04	Nghị quyết	142/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Quy định về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/12/2014	
05	Quyết định	20/2015/QĐ-UBND	27/7/2015	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	10/8/2015	Cần xử lý sau rà soát
06	Quyết định	37/2015/QĐ-UBND	28/10/2015	Về việc ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/11/2015	
07	Quyết định	38/2015/QĐ-UBND	28/10/2015	Về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/11/2015	
08	Quyết định	49/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định tiêu chí, mức điểm và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/12/2015	Cần xử lý sau rà soát

09	Quyết định	68/2015/QĐ-UBND	21/12/2015	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	30/12/2015	Cần xử lý sau rà soát
10	Quyết định	33/2016/QĐ-UBND	11/11/2016	Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	21/11/2016	Cần xử lý sau rà soát
11	Quyết định	42/2016/QĐ-UBND	01/12/2016	Quy định về công tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/12/2016	
12	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND	16/01/2017	Ban hành Quy định phối hợp trong cập nhật dữ liệu; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/01/2017	Cần xử lý sau rà soát
13	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND	16/01/2017	Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các trường hợp vướng mắc giữa giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ, hồ sơ khác của công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/01/2017	
14	Quyết định	05/2017/QĐ-UBND	22/02/2017	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	04/3/2017	
15	Quyết định	11/2017/QĐ-UBND	14/3/2017	Ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh	23/3/2017	Cần xử lý sau rà soát
16	Nghị quyết	19/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Bãi bỏ một số nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh	01/8/2017	
17	Quyết định	20/2017/QĐ-UBND	17/7/2017	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật của UBND tỉnh	22/7/2017	
18	Nghị quyết	13/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Bãi bỏ Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2013 - 2030	20/12/2018	
19	Quyết định	07/2019/QĐ-UBND	06/5/2019	Quy định về các trường hợp và thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp phạm vi rộng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức	17/5/2019	Cần xử lý sau rà soát
20	Nghị quyết	01/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh	01/8/2019	
21	Quyết định	15/2019/QĐ-UBND	29/7/2019	Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh	09/8/2019	
22	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND	02/01/2020	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	13/01/2020	
23	Nghị quyết	02/2020/NQ-HĐND	08/7/2020	Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh	20/7/2020	
24	Quyết định	25/2020/QĐ-UBND	19/8/2020	Quyết định bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản QPPL của UBND tỉnh	01/9/2020	
25	Quyết định	07/2021/QĐ-UBND	10/3/2021	Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	21/3/2021	
Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch						
01	Quyết định	01/2004/QĐ-UB	12/01/2004	Về việc đặt tên đường phố thị trấn Buôn Hồ, huyện Krông Búk (đợt 1)	12/01/2004	
02	Nghị quyết	58/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về việc quy định chế độ đặc thù đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải	16/7/2012	Cần xử lý sau rà soát

03	Nghị quyết	92/2013/NQ-HĐND	19/7/2013	Về việc bổ sung Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải	21/7/2013	Cần xử lý sau rà soát
04	Quyết định	21/2013/QĐ-UBND	12/8/2013	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh	22/8/2013	
05	Nghị quyết	125/2014/NQ-HĐND	18/7/2014	Cơ cấu giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Chư Yang Sin tỉnh Đắk Lắk	28/7/2014	
06	Nghị quyết	05/2016/NQ-HĐND	30/8/2016	Về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	15/9/2016	Được kéo dài thời gian thực hiện tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND
07	Nghị quyết	17/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Đặt, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, đợt 4	01/01/2017	
08	Quyết định	10/2017/QĐ-UBND	14/3/2017	Ban hành Quy chế phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/3/2017	
09	Quyết định	05/2019/QĐ-UBND	17/4/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng	26/4/2019	
10	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND	06/5/2019	Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh	16/5/2019	
11	Nghị quyết	05/2019/NQ-HĐND	10/7/2019	Quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	19/12/2019	
12	Quyết định	02/2020/QĐ-UBND	07/01/2020	Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh lập thành tích tại giải thể thao cấp tỉnh, các đại hội, giải thể thao quốc gia	17/01/2020	
13	Quyết định	15/2020/QĐ-UBND	11/5/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk	21/5/2020	
14	Nghị quyết	16/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hoá công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	01/01/2021	
Lĩnh vực Văn phòng						
01	Nghị quyết	19/2011/NQ-HĐND	30/8/2011	Quy định mức khoán chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức ở các cấp đảm nhiệm việc luân chuyển hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	29/8/2011	Cần xử lý sau rà soát
02	Nghị quyết	41/2014/QĐ-UBND	20/11/2014	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	30/11/2014	
03	Nghị quyết	115/2014/NQ-HĐND	17/7/2014	Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/4/2014	VPUBND tỉnh đề nghị tiếp tục thực hiện (Công văn số 42/VPUBND-KSTTHC ngày 21/01/2021)
04	Quyết định	45/2016/QĐ-UBND	30/12/2016	Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	09/01/2017	
05	Quyết định	19/2017/QĐ-UBND	29/6/2017	Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	10/7/2017	

06	Quyết định	06/2019/QĐ-UBND	26/4/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	06/5/2019	
07	Quyết định	20/2019/QĐ-UBND	30/9/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh	09/10/2019	
08	Quyết định	12/2020/QĐ-UBND	29/4/2020	Ban hành Quy chế hoạt động của công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	09/5/2020	
09	Quyết định	24/2020/QĐ-UBND	10/7/2020	Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/7/2020	
10	Quyết định	35/2020/QĐ-UBND	27/11/2020	Bãi bỏ Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh	08/12/2020	
Lĩnh vực Xây dựng						
01	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND	08/02/2010	Về việc ban hành Quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch một số tuyến đường giao thông đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột.	18/02/2010	
02	Quyết định	24/2010/QĐ-UBND	26/8/2010	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch một số tuyến đường giao thông đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND tỉnh	06/9/2010	
03	Quyết định	25/2010/QĐ-UBND	22/9/2010	Về việc ban hành Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	02/10/2010	
04	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND	07/6/2011	Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/6/2011	Cần xử lý sau rà soát
05	Quyết định	13/2011/QĐ-UBND	07/6/2011	Ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/6/2011	
06	Quyết định	15/2011/QĐ-UBND	10/6/2011	Về việc ban hành Quy định phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang và Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	20/6/2011	Cần xử lý sau rà soát
07	Quyết định	28/2011/QĐ-UBND	07/10/2011	Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	17/10/2011	
08	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND	12/4/2012	Ban hành Quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/4/2012	
09	Quyết định	15/2012/QĐ-UBND	01/6/2012	Ban hành Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	11/6/2012	
10	Quyết định	43/2012/QĐ-UBND	21/11/2012	Về việc điều chỉnh, bổ sung quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch một số tuyến đường giao thông đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột, ban hành kèm theo Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 và Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh	01/12/2012	
11	Quyết định	23/2013/QĐ-UBND	27/9/2013	Về việc Quy định danh mục các tuyến đường cấm trồng giữ xe công cộng theo hình thức dịch vụ có thu phí tại thành phố Buôn Ma Thuột	07/10/2013	
12	Quyết định	18/2014/QĐ-UBND	24/6/2014	Ban hành Quy định về quản lý và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	04/7/2014	

13	Nghị quyết	114/2014/NQ-HĐND	17/7/2014	Công nhận xã Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk là đô thị loại V	27/7/2014	
14	Quyết định	35/2014/QĐ-UBND	13/10/2014	Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	23/10/2014	
15	Quyết định	40/2014/QĐ-UBND	19/11/2014	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	29/11/2014	
16	Nghị quyết	140/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	23/12/2014	Cần xử lý sau rà soát
17	Nghị quyết	155/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	20/7/2015	Cần xử lý sau rà soát
18	Quyết định	47/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/12/2015	
19	Quyết định	50/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng, lắp đặt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
20	Quyết định	51/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
21	Quyết định	52/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
22	Quyết định	53/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
23	Quyết định	54/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
24	Quyết định	56/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt truyền dẫn phát sóng truyền hình và truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
25	Quyết định	57/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
26	Quyết định	58/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm đường dây và trạm biến áp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
27	Quyết định	59/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
28	Quyết định	60/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
29	Quyết định	61/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
30	Quyết định	62/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
31	Quyết định	63/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát

32	Quyết định	64/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
33	Quyết định	65/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2016	Cần xử lý sau rà soát
34	Quyết định	26/2016/QĐ-UBND	02/6/2016	Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	12/6/2016	
35	Nghị quyết	13/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	01/01/2017	Được kéo dài thời gian thực hiện tại Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND
36	Quyết định	44/2016/QĐ-UBND	30/12/2016	Ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	10/01/2017	Cần xử lý sau rà soát
37	Quyết định	07/2017/QĐ-UBND	27/02/2017	Ban hành Quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	09/3/2017	
38	Quyết định	12/2017/QĐ-UBND	16/3/2017	Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/3/2017	
39	Quyết định	13/2017/QĐ-UBND	16/3/2017	Ban hành Quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/3/2017	
40	Quyết định	24/2017/QĐ-UBND	05/9/2017	Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	15/9/2017	
41	Quyết định	35/2017/QĐ-UBND	21/12/2017	Về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong một số bộ đơn giá xây dựng do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	31/12/2017	
42	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND	19/01/2018	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	29/01/2018	Cần xử lý sau rà soát
43	Quyết định	12/2018/QĐ-UBND	20/6/2018	Ban hành Quy định đấu nối và hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	30/6/2018	
44	Quyết định	17/2018/QĐ-UBND	19/7/2018	Ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/7/2018	
45	Quyết định	22/2018/QĐ-UBND	12/9/2018	Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/9/2018	Cần xử lý sau rà soát
46	Quyết định	24/2018/QĐ-UBND	18/9/2018	Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	28/9/2018	
47	Quyết định	25/2018/QĐ-UBND	24/9/2018	Về việc quản lý, xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	04/10/2018	
48	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND	24/01/2019	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	04/02/2019	
49	Quyết định	13/2019/QĐ-UBND	03/7/2019	Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	13/7/2019	
50	Quyết định	19/2019/QĐ-UBND	16/9/2019	Ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	26/9/2019	

51	Quyết định	28/2017/QĐ-UBND	19/9/2017	Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	22/9/2017	Chuyển từ lĩnh vực tài chính sang theo quy định tại điểm e khoản 6 Điều 9 Quyết định 26/2019/QĐ-UBND
52	Quyết định	21/2019/QĐ-UBND	28/10/2019	Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	07/11/2019	
53	Quyết định	07/2020/QĐ-UBND	20/01/2020	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk	07/02/2020	
54	Quyết định	13/2020/QĐ-UBND	07/5/2020	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh	17/5/2020	
55	Quyết định	20/2020/QĐ-UBND	16/6/2020	Ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà ở chung cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	30/6/2020	
56	Quyết định	26/2020/QĐ-UBND	20/8/2020	Ban hành Quy định giá thuê nhà ở công vụ, nhà ở xã hội, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	01/9/2020	
57	Quyết định	33/2020/QĐ-UBND	06/11/2020	Về việc ngưng một phần hiệu lực thi hành của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh	06/11/2020	
58	Quyết định	37/2020/QĐ-UBND	08/12/2020	Ban hành các định mức dự toán đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị và xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	18/12/2020	
59	Nghị quyết	09/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh	21/12/2020	
Lĩnh vực Y tế						
01	Nghị quyết	40/2006/NQ-HĐND	11/10/2006	Quy định một số chế độ chính sách đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình	21/10/2006	
02	Nghị quyết	11/2009/NQ-HĐND	10/7/2009	Về việc điều chỉnh một số chế độ, chính sách đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	20/7/2009	
03	Quyết định	44/2014/QĐ-UBND	22/12/2014	Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Đắk Lắk	01/01/2015	
04	Nghị quyết	159/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Bãi bỏ Nghị quyết số 82/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định mức thu một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trực thuộc tỉnh	01/9/2015	
05	Nghị quyết	179/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế còn lại cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	13/12/2015	Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 bởi Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND
06	Nghị quyết	32/2017/NQ-HĐND	11/10/2017	Về việc quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	25/10/2017	

07	Nghị quyết	06/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2020	
08	Nghị quyết	11/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Quy định mức giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm Y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh	01/01/2020	
09	Nghị quyết	12/2019/NQ-HĐND	06/12/2019	Quy định một số chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2020	
10	Quyết định	17/2020/QĐ-UBND	20/5/2020	Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh	30/5/2020	
11	Nghị quyết	15/2020/NQ-HĐND	09/12/2020	Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế còn lại cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020	01/01/2021	
Lĩnh vực khác						
01	Nghị quyết	36/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Ban hành quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	01/01/2018	
TỔNG CỘNG: <u>343 văn bản (104 nghị quyết, 237 quyết định, 02 chỉ thị)</u>						

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ qua rà soát năm 2020
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	TÊN LOẠI	SỐ, KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	TÊN GỌI	HÌNH THỨC XỬ LÝ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
Lĩnh vực Công thương							
01	Quyết định	14/2012/QĐ-UBND	25/5/2012	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	<i>Cần thay thế</i> cho phù hợp với quy định hiện hành tại Nghị định số 66/2020/NĐ-CP	Giao Sở Công thương chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh
02	Quyết định	36/2016/QĐ-UBND	18/11/2016	Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Khi Quy hoạch tỉnh được ban hành, cần bãi bỏ (Điều 4 bản Quy định về quy hoạch chợ do được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định tại Luật Quy hoạch.	Giao Sở Công thương phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh	
03	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND	15/01/2018	Ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	<i>Cần sửa đổi, bổ sung</i> , vì theo Quyết định 34/2018/QĐ-TTg thì Cục Quản lý thị trường tỉnh là đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương), không còn là đơn vị trực thuộc Sở Công thương. Tuy nhiên, theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND thì Sở Công thương chỉ là thành viên Ban Chỉ đạo 389 của tỉnh, còn Thường trực Ban Chỉ đạo 389 là Cục Quản lý thị trường tỉnh	Giao Sở Công thương chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo							

01	Nghị quyết	18/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 và mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các trường công lập trực thuộc tỉnh từ năm học 2016 - 2017 đến hết năm học 2020 - 2021	Hết năm học 2020 - 2021 (tháng 5/2021), Quy định này sẽ hết hiệu lực thi hành. Do đó, trong năm 2021, cần xây dựng Nghị quyết mới để thực hiện trong các năm học của giai đoạn tiếp theo	Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Giao thông vận tải							
01	Quyết định	11/2014/QĐ-UBND	27/5/2014	Ban hành Quy định giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , cho phù hợp với đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công hiện nay	Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
02	Quyết định	27/2015/QĐ-UBND	18/9/2015	Ban hành Quy định về quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Thay thế , vì quy định về quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường bộ hiện hành được thực hiện theo Thông tư 37/2018/TT-BTGVT dẫn đến nhiều nội dung trong Quy định không còn phù hợp	Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã đề nghị xây dựng văn bản
03	Quyết định	46/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn và cầu trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , vì Thông tư 39/2011/TT-BGTVT đã được thay thế bởi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 35/2017/TT-BGTVT); các Thông tư 52/2013/TT-BGTVT và Thông tư 20/2014/TT-BTGVT đã được thay thế bởi Thông tư 37/2018/TT-BGTVT dẫn đến nội dung không còn phù hợp	Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã đề nghị xây dựng văn bản
Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư							
01	Quyết định	16/2011/QĐ-UBND	11/7/2011	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , vì Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 23/10/2009 đã được thay thế bằng Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020. Theo khoản 5 Điều 33 Nghị định 80/2020/NĐ-CP thì UBND tỉnh "Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ trong nội bộ cơ quan trên cơ sở quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan".	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

02	Quyết định	05/2016/QĐ-UBND	22/2/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh	Cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 về việc hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh	Đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo
03	Quyết định	32/2016/QĐ-UBND	07/10/2016	Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế cho hợp với quy định hiện hành về đầu tư	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Vấn bản đang tạm dừng, tiếp tục tham mưu khi có đủ cơ sở pháp lý
Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội							
01	Quyết định	54/2005/QĐ-UBND	09/9/2005	Ban hành Quy định hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở theo Quyết định số 118/1996/QĐ-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ	Cần thay thế , cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh	Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh
02	Nghị quyết	105/2013/NQ-HĐND	20/12/2013	Về Cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh	Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đang đề nghị xây dựng Nghị quyết Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em
03	Quyết định	16/2020/QĐ-UBND	19/5/2020	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Mặc dù hiện nay Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 22/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, tại Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021) vẫn giao UBND tỉnh xây dựng, ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật của các ngành, nghề đào tạo theo thẩm quyền.	Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát lại Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND và đề xuất biện pháp xử lý	

Lĩnh vực Nội vụ							
01	Quyết định	34/2010/QĐ-UBND	16/11/2010	Về việc giao số lượng cán bộ, công chức cho xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã và thành phố	Cần thay thế , vì số lượng này không còn phù hợp với định mức tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP (<i>cấp xã loại 1 tối đa 23 người thay vì 25, loại 2 tối đa 21 người thay vì 23, loại 3 tối đa 19 người thay vì 21</i>)	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh
02	Nghị quyết	33/2010/NQ-HĐND	10/12/2010	Về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở.	Cần thay thế , vì theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phụ cấp và khoán kinh phí giảm, thuộc đối tượng bảo hiểm bắt buộc; đối với thôn, buôn thì không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước..... Do đó, quy định tại Nghị quyết không còn phù hợp. Cần thực hiện đồng thời với Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy
03	Quyết định	30/2012/QĐ-UBND	07/8/2012	Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , vì một số nội dung không còn phù hợp quy định pháp luật (<i>theo Điều 6 Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ nhiệm kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp 1 thuộc địa phương quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính, nội vụ nên không còn cơ sở để phân cấp; Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối tượng là công chức thu hẹp hơn so với Luật năm 2008);....</i>).	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn đề nghị kéo dài thời gian trình văn bản cho đến khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy định số 22-QĐ/TU
04	Nghị quyết	146/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở	Cần thay thế (đồng thời với thay thế Nghị quyết 33/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND)	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đang xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

05	Quyết định	05/2015/QĐ-UBND	16/01/2015	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , vì nhiều nội dung về công tác văn thư của quyết định không còn phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP (quy định về nguyên tắc, trình tự quản lý văn bản; thể thức văn bản; nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan...). Ngoài ra, theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP có thêm nội dung về quản lý văn bản điện tử, hồ sơ điện tử, thiết bị lưu khóa bí mật	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
06	Quyết định	14/2016/QĐ-UBND	31/3/2016	Ban hành Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ , vì nhiều nội dung của Quyết định không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (<i>sau bãi bỏ sẽ áp dụng trực tiếp văn bản Trung ương</i>)	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
07	Quyết định	09/2018/QĐ-UBND	16/4/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , vì một số nội dung không còn phù hợp quy định pháp luật (theo Điều 6 Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ nhiệm kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc địa phương quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của tài chính, nội vụ - không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh nên không phân cấp được; Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (đối tượng là công chức thu hẹp hơn so với Luật năm 2008...)	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Cơ quan chuyên môn đề nghị kéo dài thời gian trình Quyết định cho đến khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy định số 22-QĐ/TU
08	Nghị quyết	14/2018/NQ-HĐND	06/12/2018	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định về chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở	Cần thay thế (đồng thời với thay thế Nghị quyết 33/2010/NQ-HĐND)	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đang xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							

01	Quyết định	22/2010/QĐ-UBND	04/8/2010	Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động Mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ sau khi có nghị quyết của HĐND tỉnh về người hoạt động không chuyên trách cấp xã (trong đó có nhân viên thú y; kể từ ngày 01/7/2016 thì thẩm quyền thuộc HĐND tỉnh (theo Khoản 2, 3 Điều 6 Luật Thú y năm 2015; Điều 5 Nghị định 35/2016/NĐ-CP)	Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
02	Nghị quyết	41/2011/NQ-HĐND	22/12/2011	Về xây dựng Hệ thống khuyến nông viên cơ sở tỉnh Đắk Lắk	Hệ thống khuyến nông viên được xây dựng trên cơ sở quy định tại Điều 10 Nghị định 02/2010/NĐ-CP nhưng hiện đã được thay thế bởi Nghị định 83/2018/NĐ-CP (hiệu lực từ ngày 10/7/2018). Trong Nghị định 83/2018/NĐ-CP không còn quy định tổ chức khuyến nông nói chung cũng như hệ thống khuyến nông viên cơ sở nói riêng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản đề nghị Bộ NN&PTNT làm rõ cơ sở pháp lý, mô hình tổ chức, thẩm quyền quy định đối với hệ thống khuyến nông viên cơ sở để xác định tiếp tục duy trì như hiện nay hay có sự thay đổi nào không. Sau khi có ý kiến của Bộ, cần tham mưu UBND tỉnh phù hợp	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
03	Nghị quyết	78/2012/NQ-HĐND	21/10/2012	Về việc quy định một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế tại địa phương	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đang tham mưu
04	Quyết định	38/2013/QĐ-UBND	17/12/2013	Về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi chính trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Cần bãi bỏ , hiện Sở NN&PTNT đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về nội dung này bằng hình thức cá biệt	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
05	Quyết định	13/2014/QĐ-UBND	28/5/2014	Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn Voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Khi có Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND cần xem xét sự cần thiết sửa đổi, bổ sung	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
06	Quyết định	38/2014/QĐ-UBND	06/11/2014	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh

07	Nghị quyết	141/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Văn bản này nhằm rà soát, nâng cấp, đảm bảo an toàn các công trình hồ đập trên địa bàn tỉnh trong 02 giai đoạn (2015 - 2020 và 2021 - 2030) theo quy định về an toàn đập, hồ chứa tại các văn bản pháp luật trước đây. Tuy nhiên, hiện các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước thực hiện theo Luật Thủy lợi 2017, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT nên các văn bản viện dẫn đều không còn phù hợp. Do đó, cần đánh giá lại các nội dung: Phân cấp quản lý, điều tiết hồ chứa, phương án bảo vệ, đầu tư, sửa chữa có cần điều chỉnh cho phù hợp quy định hiện hành. Nếu có, cần ban hành văn bản thay thế cho phù hợp (cần đánh giá đồng thời với đánh giá Nghị quyết 153/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 về phát triển thủy lợi trong vùng cà phê bền vững của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025 để đảm bảo thống nhất)	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
08	Quyết định	21/2016/QĐ-UBND	18/5/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh	Cần thay thế đồng thời với Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
09	Quyết định	43/2016/QĐ-UBND	27/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Cần sửa đổi, bổ sung (đồng thời với sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND) khi Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Tài chính							

01	Quyết định	2604/2001/QĐ-UB	31/8/2001	Về việc quy định tỷ lệ quy đổi đá thương phẩm ra đá nguyên khai	<p>Cần bãi bỏ, vì theo Điều 2, tỷ lệ này để làm cơ sở cho việc tính thuế tài nguyên, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc tính thuế trên không còn áp dụng tỷ lệ quy đổi này, vì:</p> <p>1. Về tính thuế tài nguyên: Theo Điều 5 Thông tư 152/2015/TT-BTC thì trong xác định sản lượng tài nguyên tính thuế không cần tỷ lệ quy đổi này (<i>chỉ quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất</i>)</p> <p>2. Về tính thuế VAT: Theo Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì giá tính thuế là giá bán.</p> <p>3. Về tính thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì thu nhập tính thuế xác định trên cơ sở thu nhập, lỗ.</p>	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh
02	Nghị quyết	15/2011/NQ-HĐND	30/8/2011	Về kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" trên địa bàn tỉnh	<p>Cần bãi bỏ phần nội dung còn hiệu lực, vì theo khoản 1 Mục IV Thông tư liên tịch 02/2002/TTLT/BTC-MTTW (sửa đổi tại Điều 5 Thông tư 160/2010/TT-BTC); sau được thay thế bởi Thông tư liên tịch 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL (khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 8, Điều 6) và hiện thực hiện theo khoản 1 Điều 1, Điều 5 Thông tư 121/2017/TT-BTC thì kinh phí này được cơ quan liên quan các cấp dự toán trong kinh phí chi thường xuyên <u>hàng năm</u> trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Như vậy, hiện văn bản pháp luật Trung ương không giao HĐND tỉnh quy định mức kinh phí "cứng" cấp hàng năm nên cần bãi bỏ phần văn bản hiện còn hiệu lực để thực hiện theo đúng quy định lập, chấp hành dự toán hàng năm tại Thông tư 121/2017/TT-BTC. (<i>thời điểm bãi bỏ: Khi tham mưu HĐND tỉnh thay thế Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên, sẽ đưa nội dung này vào Nghị quyết mới và bãi bỏ văn bản này</i>)</p>	Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh

03	Quyết định	08/2012/QĐ-UBND	09/4/2012	Ban hành Quy định nội dung và mức chi xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	<p>Theo Thông tư 173/2013/TT-BTC (thay thế Thông tư 12/2010/TT-BTC) thì:</p> <p>1. Trong các nội dung chi liên quan đến quản lý, xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính (khoản 1 Điều 9) không còn nội dung chi bồi dưỡng làm thêm giờ, bồi dưỡng công tác kiêm nhiệm của cá nhân tham gia điều tra, quản lý, xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước (trước có quy định tại điểm g khoản 2 Điều 7 Thông tư 12/2010/TT-BTC).</p> <p>2. Theo khoản 4 Điều 9 thì việc thanh toán các khoản chi phí này được thực hiện theo mức chi thực tế hợp lý, hợp lệ của từng vụ việc hoặc mức khoán; UBND tỉnh quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí này trên số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện để các cơ quan áp dụng (theo khoản 2 Điều 9 về mức chi thì đối với các khoản chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định thì thực hiện theo quy định đó. Đối với các khoản chi phí chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định thì Thủ trưởng cơ quan của người ra quyết định tịch thu quyết định trên cơ sở thực tế phát sinh và khả năng kinh phí thực hiện xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.).</p> <p>Do đó, cần xây dựng Quyết định về tỷ lệ khoán/tổng số tiền thu được để các cơ quan thực hiện và bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp quy định tại Thông tư 173/2013/TT-BTC</p>	Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
04	Quyết định	24/2013/QĐ-UBND	07/10/2013	Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản Nhà nước và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ , vì hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 151/2017/NĐ-CP không quy định nội dung này.	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

05	Quyết định	34/2013/QĐ-UBND	27/11/2013	Về việc Quy định mức giá tính thuế cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ , vì Luật Thuế giá trị gia tăng năm 1999 đã bãi bỏ các quy định về thuế doanh thu trong các văn bản QPPL khác kể từ khi Luật có hiệu lực thi hành. Hiện cá nhân có tài sản cho thuê nói chung đều nộp thuế VAT và thuế thu nhập cá nhân tính trên doanh thu theo Điều 4 Thông tư 92/2015/TT-BTC (doanh thu tính thuế được xác định theo hợp đồng thuê, tỷ lệ tính thuế VAT là 5% và thuế TNCN 5%). Do đó, mức giá tính thuế này hiện không còn áp dụng.	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
06	Quyết định	07/2016/QĐ-UBND	08/3/2016	Ban hành Quy định chung loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý	Cần thay thế , vì theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP thì UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức (<i>đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá</i>) sử dụng xe ô tô chuyên dùng; riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thì do người đứng đầu đơn vị quy định	Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã trình UBND tỉnh
07	Nghị quyết	09/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017	Nghị quyết này thực hiện đến hết năm 2020, được kéo dài đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND. Do đó, trong năm 2021, cần xây dựng định mức của giai đoạn tiếp theo khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương	Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường							
01	Nghị quyết	54/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Đắk Lắk	Hết năm 2020, văn bản này hết hiệu lực thi hành (<i>theo Luật Quy hoạch 2017 thì không ban hành Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn tới</i>). Hiện UBND tỉnh đang trình Thủ tướng lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050 (Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 11/6/2020) nên cần kéo dài đến khi Kế hoạch sử dụng đất 2021-2030 cấp tỉnh và quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 cấp huyện được phê duyệt (tiếp tục thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, bãi bỏ sau khi các quy hoạch được ban hành)	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
02	Quyết định	25/2013/QĐ-UBND	24/10/2013	Về việc Quy định tỷ lệ quy đổi từ quặng khoáng sản không kim loại thành phẩm ra số lượng quặng khoáng sản không kim loại nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần rà soát để xử lý cho phù hợp, vì các căn cứ pháp lý đều đã được thay thế, <i>cụ thể: Nghị quyết số 79/2012/NQ-HĐND thay thế bởi Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND; Pháp lệnh phí và lệ phí được thay thế bởi Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 74/2014/NĐ-CP được thay thế tại Nghị định số 12/2016/NĐ-CP, thay thế bởi Nghị định số 164/2016/NĐ-CP...</i> , đồng thời nội dung về quy đổi không còn phù hợp	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

03	Quyết định	36/2014/QĐ-UBND	17/10/2014	Hạn mức giao đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn, ao; kích thước, diện tích tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đã đề nghị xây dựng văn bản
04	Quyết định	40/2016/QĐ-UBND	01/12/2016	Ban hành Quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	Đang đánh giá
05	Nghị quyết	25/2017/NQ-HĐND	13/7/2017	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đắk Lắk	Hết năm 2020, văn bản này hết hiệu lực thi hành (<i>theo Luật Quy hoạch 2017 thì không ban hành Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn tới</i>). Hiện UBND tỉnh đang trình Thủ tướng lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050 (Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 11/6/2020) nên cần kéo dài đến khi Kế hoạch sử dụng đất 2021-2030 cấp tỉnh và quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 cấp huyện được phê duyệt (tiếp tục thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, bãi bỏ sau khi các quy hoạch được ban hành)	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
06	Quyết định	16/2018/QĐ-UBND	17/7/2018	Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế cho phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

Lĩnh vực Thanh tra							
01	Quyết định	16/2016/QĐ-UBND	05/4/2016	Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ sau khi UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn chức danh công chức cấp phòng	Giao Thanh tra tỉnh phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Thông tin truyền thông							
01	Quyết định	39/2010/QĐ-UBND	31/12/2010	Về việc ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin	Cần sửa đổi , vì nội dung cơ bản là chức năng của cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật; nội dung tại Điều 7 không còn phù hợp (Cục Quản lý thị trường hiện trực thuộc Bộ Công thương, không thuộc quyền quản lý, chỉ đạo của Sở Công thương)	Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Tư pháp							
01	Quyết định	20/2015/QĐ-UBND	27/7/2015	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Cần thay thế, vì nhiều nội dung của Quyết định không còn phù hợp với Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (<i>quy định về xem xét, tình hình tuân thủ pháp luật không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; quy định về xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; quy định về kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật không còn phù hợp với khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP...</i>)	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
02	Quyết định	49/2015/QĐ-UBND	16/12/2015	Ban hành Quy định tiêu chí, mức điểm và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế, vì nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	<i>Đang thẩm định</i>

03	Quyết định	68/2015/QĐ-UBND	21/12/2015	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế cho phù hợp với Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 25/02/2020 của Chính phủ về việc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
04	Quyết định	33/2016/QĐ-UBND	11/11/2016	Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Cần bãi bỏ sau khi UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh công chức cấp phòng	Giao Sở Tư pháp phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh	
05	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND	16/01/2017	Ban hành Quy định phối hợp trong cập nhật dữ liệu; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần tổ chức đánh giá việc thực hiện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	<i>Đang tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành các văn bản này</i>
06	Quyết định	11/2017/QĐ-UBND	14/3/2017	Ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh	Cần sửa đổi, bổ sung vì một số nội dung không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như quy định về đề nghị xây dựng nghị quyết, hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết, thẩm định dự thảo quyết định của UBND tỉnh....	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
07	Quyết định	07/2019/QĐ-UBND	06/5/2019	Quy định về các trường hợp và thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp phạm vi rộng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức	Cần thay thế cho phù hợp với Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (quy định thêm về cách thức xác định hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính).	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch							
01	Nghị quyết	58/2012/NQ-HĐND	06/7/2012	Về việc quy định chế độ đặc thù đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải	Cần thay thế (đồng thời với thay thế Nghị quyết 92/2013/NQ-HĐND)	Giao Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu UBND tỉnh	<i>Đã đề nghị xây dựng văn bản</i>
02	Nghị quyết	92/2013/NQ-HĐND	19/7/2013	Về việc bổ sung Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (đồng thời với Nghị quyết 58/2012/NQ-HĐND), vì theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP thì khoản tiền hỗ trợ cho những ngày thực tế tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày trong tháng đối với các đối tượng được xác định bằng mức tiền trả theo ngày nhân với 200%)	Giao Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu UBND tỉnh	<i>Đã đề nghị xây dựng văn bản</i>
Lĩnh vực Văn phòng							
01	Nghị quyết	19/2011/NQ-HĐND	30/8/2011	Quy định mức khoán chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức ở các cấp đảm nhiệm việc luân chuyển hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	Cần thay thế , vì hiện nay Trung tâm phục vụ hành chính công đã đi vào hoạt động, việc luân chuyển hồ sơ cần có thay đổi, mức khoán cần thay đổi cho phù hợp thì ban hành văn bản thay thế (<i>lưu ý theo Nghị quyết thì đối tượng này là cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa - theo Điểm a, Khoản 2, Điều 34 Nghị định 61/2018/NĐ-CP thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa. Hiện nay, Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn cụ thể</i>)	Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Xây dựng							
01	Quyết định	12/2011/QĐ-UBND	07/6/2011	Về việc ban hành Quy định Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vì quy định về cấp chứng chỉ quy hoạch đã bị bãi bỏ, do đó nội dung về cấp chứng chỉ quy hoạch tại Điều 7, Điều 8 không còn phù hợp; đồng thời căn cứ Luật Xây dựng năm 2003 và Nghị định số 12/2009/NĐ-CP cũng đã hết hiệu lực	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

02	Quyết định	15/2011/QĐ-UBND	10/6/2011	Về việc ban hành Quy định phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang và Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần bãi bỏ phần nội dung còn hiệu lực, vì hết năm 2020, không còn Quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn (tích hợp trong quy hoạch tỉnh) khi ban hành Quy hoạch tỉnh (Sở Xây dựng đề nghị bãi bỏ tại Công văn số 3172/SXD-PTĐT ngày 10/11/2020)	Giao Sở Xây dựng phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh	
03	Nghị quyết	140/2014/NQ-HĐND	13/12/2014	Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Cần bãi bỏ , vì hết năm 2020 không còn quy hoạch vùng và vùng biên giới; các quy hoạch này được tích hợp vào quy hoạch tỉnh	Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
04	Nghị quyết	155/2015/NQ-HĐND	10/7/2015	Quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030		Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
05	Quyết định	50/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng, lắp đặt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
06	Quyết định	51/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
07	Quyết định	52/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
08	Quyết định	53/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
09	Quyết định	54/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
10	Quyết định	56/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt truyền dẫn phát sóng truyền hình và truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

11	Quyết định	57/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/TTr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
12	Quyết định	58/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm đường dây và trạm biến áp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
13	Quyết định	59/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
14	Quyết định	60/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
15	Quyết định	61/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
16	Quyết định	62/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
17	Quyết định	63/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
18	Quyết định	64/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
19	Quyết định	65/2015/QĐ-UBND	17/12/2015	Về việc công bố Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế , vì khi các định mức thay đổi dẫn đến nội dung đơn giá thay đổi	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	

20	Quyết định	44/2016/QĐ-UBND	30/12/2016	Ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Công văn số 2584/SXD-QHKT ngày 09/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
21	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND	19/01/2018	Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Cần thay thế , Sở Xây dựng đề nghị thay thế tại Tờ trình số 208/Ttr-SXD ngày 04/8/2020 và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8815/UBND-CN ngày 29/9/2020	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
22	Quyết định	22/2018/QĐ-UBND	12/9/2018	Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Khi có các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng 2020 cần rà soát để xác định cho phù hợp	Giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
Lĩnh vực Y tế							
01	Nghị quyết	179/2015/NQ-HĐND	03/12/2015	Về hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế còn lại cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Nghị quyết này thực hiện đến hết năm 2020, được kéo dài đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND. Do đó, trong năm 2021, cần định hướng phù hợp với quy định của Trung ương	Giao Sở Y tế chủ trì tham mưu UBND tỉnh	
TỔNG CỘNG: 78 VĂN BẢN (18 nghị quyết, 60 quyết định)							

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng